

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo tiêu chí đạt/không đạt

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Cát, đá, xi măng, thép các loại ...)	Có đề xuất rõ nguồn gốc, xuất xứ và có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực cung cấp vật liệu chính cho gói thầu hoặc nhà thầu là nhà cung cấp vật liệu và có đủ năng lực cung cấp vật liệu chính cho gói thầu. Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu chứng minh về năng lực cung cấp vật liệu chính cho gói thầu (đảm bảo đơn vị cung cấp đủ năng lực, điều kiện hoạt động theo quy định).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chuyên ngành (Cấp phối đá dăm,...)	Có đề xuất rõ nguồn gốc, xuất xứ và có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực cung cấp vật liệu chuyên ngành cho gói thầu hoặc nhà thầu là nhà cung cấp vật liệu và có đủ năng lực cung cấp vật liệu chuyên ngành cho gói thầu. Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu chứng minh về năng lực cung cấp vật liệu chuyên ngành cho gói thầu (đảm bảo đơn vị cung cấp đủ năng lực, điều kiện hoạt động theo quy định).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
1.3. Các loại vật liệu khác	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc là nhà cung cấp.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc là nhà cung cấp.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật thi công tổng thể:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: - Thể hiện rõ hiện trạng tổng mặt bằng, các công trình hiện hữu bị ảnh hưởng, vị trí các công trình xây mới; - Bố trí thiết bị thi công, lán trại,	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ và thuyết minh giải	Đạt

phòng thí nghiệm hiện trường, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, liên lạc, an toàn lao động trong quá trình thi công. - Bố trí phân luồng giao thông trên công trường đảm bảo an toàn trong quá trình thi công.	pháp bố trí tổng mặt bằng thi công, bố trí phân luồng giao thông trên công trường thể hiện đầy đủ theo yêu cầu, phải đảm bảo khoa học và phù hợp thực tế hiện trường	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là vị trí chỉ huy trưởng công trường và các cán bộ kỹ thuật	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không nêu rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt	Không đạt
2.3. Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp khả thi	Không đạt
2.4. Giải pháp thi công từng hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế BVTĐ được duyệt	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận.	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm an toàn thi công: Biện pháp tổ chức vừa thi công vừa đảm bảo an toàn thi công, an toàn giao thông.	Có biện pháp tổ chức vừa thi công vừa đảm bảo an toàn thi công, an toàn giao thông.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt

3.2. Thi công các hạng mục: Bố trí hợp lý các tổ, đội, mũi thi công; mô tả biện pháp bằng sơ đồ, tiến độ, công nghệ thi công đảm bảo tính hợp lý và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý và biện pháp thi công khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công từng hạng mục công trình, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công và lắp đặt thiết bị không quá 15 tháng có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 15 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất về thời gian thi công và lắp đặt thiết bị vượt quá 15 tháng	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT (Yêu cầu là biểu đồ ngang thể hiện huy động cụ thể số lượng nhân lực, máy móc thiết bị và thời gian hoàn thành thi công cho từng hạng mục công trình)	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với điều kiện thời tiết trên địa bàn và đề xuất kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có đề xuất đơn vị thí nghiệm chuyên ngành phù hợp	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và không đề xuất hoặc đề xuất đơn vị thí nghiệm không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động, an toàn giao thông		
Biện pháp an toàn lao động và an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động và an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biên	Đạt

hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Giải pháp chống ô nhiễm môi trường: + Trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư và vật liệu; + Quy trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải xây dựng.	pháp tổ chức thi công; - Đối với chất thải thông thường: Phải có cam kết vận chuyển đổ thải nằm ở ngoài công trình và đúng nơi quy định. - Đối với các loại chất thải khác: Nhà thầu phải có biện pháp xử lý chất thải phù hợp, khả thi và đảm bảo tuân thủ quy định của nhà nước.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.	- Nhà thầu có cam kết: + Không từng bỏ thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng đầy đủ. + Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. + Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. Chưa từng bị bất kỳ chủ đầu tư/bên mời thầu nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, vi phạm các quy định tại điều Điều 16 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 + Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đóng thầu. Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu	Đạt

	câu về chất lượng, tiến độ thực hiện	
	- Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng với các yêu cầu đối với các nội dung nêu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.